

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ VIẾT KHÓA LUẬN  
TỐT NGHIỆP, CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2023  
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC KHÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH**

*Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 06/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;*

*Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức đào tạo Đại học hình thức chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;*

*Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định tổ chức đào tạo Đại học hình thức chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;*

*Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 29/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định thực hiện và đánh giá Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa trình độ Đại học hình thức chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài Chính – Marketing;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1677/KH-ĐHTCM-QLĐT ngày 04/8/2023 của Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức Khóa luận tốt nghiệp, Chuyên đề tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa, xét công nhận tốt nghiệp đợt 3 năm 2023 đối với sinh viên các khóa trình độ đại học chính quy.*

Khoa Du lịch xây dựng và triển khai kế hoạch thực tập cuối khóa (TTCK) và viết khóa luận tốt nghiệp (KLTN)/chuyên đề tốt nghiệp (CĐTN) (gọi chung là thực tập và viết báo cáo) đợt 3 năm 2023 đối với sinh viên (SV) các khóa bậc đại học chính quy của chuyên ngành Quản trị lữ hành như sau:

### **1. MỤC TIÊU**

Thực tập và viết báo cáo là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Đại học chuyên ngành Quản trị lữ hành. Mục tiêu của chương trình thực tập cuối khóa và viết báo cáo nhằm giúp cho sinh viên:

- Củng cố, ôn luyện và mở rộng những kiến thức chuyên ngành Quản trị lữ hành đã được trang bị tại trường.

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào công tác thực tiễn tại đơn vị, doanh nghiệp du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, vận dụng kiến thức để bước đầu nghiên cứu các hiện tượng kinh tế liên quan đến chuyên ngành Quản trị lữ hành.

- Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, tiếp cận với hoạt động du lịch lữ hành trong thực tiễn để thực hành công tác sau khi tốt nghiệp.

- Quan sát, mô tả các hiện tượng, các vấn đề thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành Quản trị lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch thuộc các tỉnh, thành phố hoặc trong toàn bộ nền kinh tế, xác định được những vấn đề cần giải quyết, đưa ra phương hướng và các biện pháp giải quyết cụ thể đối với vấn đề này.

## 2. YÊU CẦU

- Trong thời gian thực tập và viết báo cáo, sinh viên phải thực hiện đúng các quy định của Nhà trường, Khoa đào tạo, sự hướng dẫn của giảng viên; nội quy, quy chế làm việc của đơn vị thực tập.

- Sinh viên chủ động liên hệ đơn vị thực tập. Sinh viên được cấp giấy giới thiệu của Trường để liên hệ đơn vị thực tập và nộp bản photo minh chứng tiếp nhận sinh viên của đơn vị thực tập về giảng viên hướng dẫn (GVHD) nếu cần trong 2 tuần thực tập đầu tiên.

- Sinh viên phải tích cực và chủ động tham gia các hoạt động nghề nghiệp, tìm hiểu tình hình thực tế tại các doanh nghiệp lữ hành nội địa và quốc tế, công ty tổ chức sự kiện (gọi chung là đơn vị thực tập) thuộc lĩnh vực ngành/chuyên ngành đào tạo để lựa chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp/chuyên đề thực tập và thực hiện các nội dung KLTN/CĐTN.

- Sinh viên thực tập tốt nghiệp phải áp dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để thu thập dữ liệu có liên quan đến đề tài và viết báo cáo.

- Sinh viên biết tổng hợp, khái quát những vấn đề nghiên cứu và trình bày một cách có hệ thống.

- Sinh viên phải có nhận xét, đánh giá và đề xuất những biện pháp của mình.

- Đề tài KLTN/CĐTN là đề tài cá nhân thuộc phạm vi kiến thức các học phần chuyên ngành mà các sinh viên đã học. Nội dung không được trùng lặp với đề tài thực hành nghề nghiệp, giữa các sinh viên trong nhóm, sinh viên nhóm khác và với đề tài của sinh viên hai khóa trước liền kề.

## 3. NỘI DUNG THỰC TẬP

Sinh viên sẽ thực hiện các nội dung sau:

### 3.1. Tìm hiểu các hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập:

- Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của đơn vị.

- Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức.

- Thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm qua.

### **3.2. Tìm hiểu hoạt động Du lịch lữ hành tại đơn vị thực tập**

- Tìm hiểu về đặc điểm và mô hình tổ chức các bộ phận của công ty Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế tại đơn vị.
- Đặc điểm về thị trường và khách hàng của đơn vị.
- Phân tích, đánh giá hoạt động Du lịch lữ hành tại đơn vị.
- Đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề còn tồn tại.
- Nêu ra những nhận xét hoặc kiến nghị của cá nhân đối với đơn vị thực tập.

### **3.3. Viết báo cáo KLTN/CĐTN:**

Sau thời gian tìm hiểu thực tế tại đơn vị, sinh viên sẽ viết báo cáo theo đề tài đã chọn. Sinh viên chọn viết đề tài nghiên cứu theo phương pháp định lượng thì viết 5 chương, nghiên cứu định tính thì 3 chương nhưng kèm theo điều kiện của phương pháp nghiên cứu định tính là doanh nghiệp thực tập phải có thời gian hoạt động tối thiểu 3 năm. Nội dung và hình thức báo cáo phải thực hiện theo yêu cầu của Khoa Du lịch.

**Điều kiện để đăng ký làm KLTN/CĐTN:** Sinh viên phải đạt tất cả các học phần thuộc phần kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành theo chương trình đào tạo. Sinh viên không đủ điều kiện sẽ thực hiện theo kế hoạch làm TTCK và học học phần thay thế KLTN/CĐTN.

## **4. CÁC DẠNG ĐỀ TÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **4.1. Các dạng đề tài**

Sinh viên có thể lựa chọn một trong những nhóm đề tài mang tính tham khảo sau đây để viết báo cáo:

#### **4.1.1. Các vấn đề đại cương về du lịch**

- Tổng quan du lịch và địa lý du lịch: Đánh giá thực trạng khai thác về tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch thiên nhiên); Các loại hình du lịch, du lịch sinh thái, quy hoạch phát triển du lịch địa phương, vùng, khu du lịch, điểm du lịch địa phương, vùng và quốc gia.

- Kinh tế và quản lý kinh tế trong du lịch: thị trường khách du lịch, sản phẩm du lịch, cơ cấu tổ chức quản lý trong các đơn vị kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

- Tâm lý du khách trong hoạt động du lịch của các tổ chức kinh doanh du lịch lữ hành: Tâm lý du khách trong nước (vùng, miền, giới tính, lứa tuổi, thành phần, trình độ...) và du khách quốc tế (các nước trong khu vực châu Á, ASEAN, châu Âu, châu Mỹ, châu Úc về thói quen, phong tục tập quán, sở thích, loại hình du lịch mà họ thích, du lịch theo mùa...).

#### **4.1.2. Các vấn đề liên quan đến chuyên ngành du lịch lữ hành**

##### **a. Hướng dẫn du lịch**

- Hoạt động hướng dẫn du lịch của các loại hình du lịch cụ thể như (hoạt động hướng dẫn du lịch tại đô thị du lịch, tại điểm tham quan du lịch văn hóa – lễ hội, du lịch thể thao, du lịch hành hương, du lịch nghiên cứu khoa học theo chuyên đề, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng...).

- Thực trạng khai thác khách du lịch (khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế).

- Môi quan hệ trong quá trình hoạt động hướng dẫn du lịch (Mối quan hệ giữa hướng dẫn viên với lái xe, cơ sở lưu trú, ăn uống, cơ quan quản lý các điểm di tích lịch sử, điểm tham quan, thành viên trong đoàn khách, cơ quan chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng khác...).

- Quy trình hoạt động hướng dẫn trong viện bảo tàng, địa điểm tham quan du lịch, khu du lịch...

### **b. Thiết kế và điều hành chương trình du lịch**

- Quá trình thực hiện một chương trình du lịch (thiết kế và điều hành chương trình tour nội địa cho khách nội địa, tour trong nước cho khách du lịch quốc tế - tour inbound và tour ngoài nước – outbound, tour du lịch MICE, tour xúc tiến thương mại...).

- Tổ chức phục vụ khách du lịch MICE (Meeting, Incentive, Conference and Exhibition).

- Tìm hiểu thiết kế và khai thác chương trình du lịch nội địa và quốc tế của các công ty du lịch nội địa và quốc tế.

- Thông qua khảo sát, tìm hiểu nhằm thiết kế một sản phẩm du lịch.

### **c. Kinh doanh lữ hành và đại lý du lịch**

- Tìm hiểu và phân tích mọi hoạt động kinh doanh: đặt vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, bán sản phẩm tour cho tổ chức kinh doanh du lịch... của một đại lý và các giải pháp hoàn thiện.

- Phân tích quy trình hợp tác quốc tế về du lịch của một doanh nghiệp du lịch lữ hành nội địa và quốc tế và đưa ra một số giải pháp hoàn thiện.

- Tìm hiểu các ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh lữ hành của một tổ chức kinh doanh du lịch lữ hành cụ thể và đưa ra một số giải pháp.

- Phân tích kỹ thuật đàm phán và ký kết hợp đồng giữa nhà cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, phương tiện vận chuyển, hoạt động vui chơi giải trí, mua sắm, tham quan với doanh nghiệp du lịch lữ hành nội địa và quốc tế trên địa bàn cả nước và các giải pháp hoàn thiện.

**d. Quy hoạch, chiến lược hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp lữ hành, các Khu du lịch, đô thị du lịch, khu vui chơi giải trí**

- Tìm hiểu quá trình hoạt động và khai thác du lịch tại các khu du lịch, resort, làng du lịch, đô thị du lịch, khu vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch.

- Tìm hiểu hoạt động tại các địa điểm văn hóa nghệ thuật thu hút khách du lịch khác: Nhà hát, bảo tàng, công viên giải trí, rạp hát, câu lạc bộ thể thao, sông bạc, rạp xiếc, nhà hát rối nước...

- Tìm hiểu quá trình hoạt động marketing, quảng cáo, xúc tiến du lịch nhằm thu hút khách du lịch đến tham quan, mua sắm, lưu trú, ăn uống và giải trí tại các khu đô thị, làng du lịch, khu du lịch...

- Phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, khu du lịch, đô thị du lịch.

#### **e. Lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực**

- Tìm hiểu quy trình và công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên của các công ty du lịch nội địa và quốc tế, và đưa ra một số giải pháp.

- Chính sách thu hút và đãi ngộ người lao động, các yếu tố tạo động lực làm việc cho nhân sự trong các công ty du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

- Nghiên cứu sự phù hợp của cơ cấu tổ chức, nghiên cứu và đánh giá số lượng nhân viên, số lượng nhân sự trong mỗi phòng, ban, và trong một công ty du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

#### **f. Lĩnh vực Marketing du lịch**

- Chiến lược và kế hoạch marketing du lịch tại điểm đến.

- Chiến lược marketing du lịch mix: Sản phẩm, thị trường, giá cả và quảng cáo – khuyến mãi trong mùa cao điểm và thấp điểm du lịch.

- Các hoạt động quảng cáo, tiếp thị- xúc tiến du lịch của các công ty du lịch nội địa và quốc tế.

#### **g. Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch**

- Tổng hợp số liệu – thông tin nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch lữ hành, dịch vụ hướng dẫn.

- Đánh giá sự hài lòng của du khách đối với các dịch vụ của các công ty du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

- Đánh giá sự hài lòng của du khách đối với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch tại điểm đến.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Tiếp xúc, trao đổi trực tiếp từ cấp lãnh đạo, phụ trách bộ phận, nhân viên của đơn vị, doanh nghiệp.

- Tiếp xúc, trao đổi trực tiếp hoặc sử dụng hình thức quan sát, khảo sát, phỏng vấn bằng bảng câu hỏi các đối tượng có liên quan đến đề tài.

- Thu thập thông tin qua các tài liệu, sổ sách, báo cáo, ấn phẩm của đơn vị, doanh nghiệp.

- Thu thập thông tin qua mạng internet; báo – tạp chí; các tài liệu, ấn phẩm của các cơ quan chính phủ, cơ quan nghiên cứu, các hiệp hội, các Viện nghiên cứu....

## **5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **5.1. Điều hành thực tập và làm KLTN/CĐTN**

#### **5.1.1. Hội đồng điều hành**

- TS. Nguyễn Văn Vẹn: Chủ tịch

- ThS. Mạnh Thúy Uyên: Thư ký

- Hoàng Bích Ngọc: Thư ký

- Các ủy viên gồm:

(1) TS. Nguyễn Thị Diễm Kiều

(2) Ths. Hồ Thanh Trúc

(3) Ths. Trương Quốc Dũng

(4) Ths. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc

(5) Ths. Hà Kim Hồng

(6) Ths. Lê Thị Lan Anh

(7) Ths. Trần Thị Nguyệt Tú

#### **5.1.2. Danh sách giảng viên hướng dẫn**

Căn cứ vào số lượng và lĩnh vực đề tài sinh viên đăng ký, Khoa phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập và viết báo cáo. Trong đó, danh sách GVHD gồm:

(1) TS. Nguyễn Thị Diễm Kiều

(2) Ths. Hồ Thanh Trúc

(3) Ths. Trương Quốc Dũng

(4) Ths. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc

(5) Ths. Hà Kim Hồng

(6) Ths. Lê Thị Lan Anh

(7) Ths. Trần Thị Nguyệt Tú

### **5.2. Yêu cầu đơn vị thực tập:**

- Doanh nghiệp về tổ chức lễ hành, sự kiện.

- Nếu sinh viên chưa liên hệ được đơn vị thực tập có thể báo cáo với Bộ môn DLLH hay trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp để được giúp đỡ.

### **5.3. Thời gian và các bước thực hiện:**

<b>Bước</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>
1	14/8 – 17/8/2023	SV đăng ký học phần thông qua tài khoản sinh viên.	SV

2	23/8 – 28/9/2023	SV nộp học phí theo quy trình nộp học phí của phòng KHTC hướng dẫn.	SV
3	22/8 - 15/9/2023	- LĐBM xây dựng kế hoạch trình ký Lãnh đạo khoa. - TKK trình ký kế hoạch thông qua phòng QLĐT và thông tin đến GV, SV kế hoạch đã được BGH ký duyệt.	- LĐK - LĐBM - TKK
4	16/09 – 06/10/2023	- SV đăng ký lĩnh vực đề tài cho lớp trưởng, lớp trưởng tổng hợp danh sách theo mẫu của Khoa và nộp về Khoa chậm nhất đến ngày <b>02/10/2023</b> . Sau ngày này, những SV không đăng ký lĩnh vực và tên đề tài, Khoa sẽ chỉ định lĩnh vực đề tài. - SV chủ động tự liên hệ đơn vị thực tập (theo các dạng đề tài đã đăng ký) sau đó lấy giấy giới thiệu tại khoa Du lịch từ ngày <b>02/10 - 06/10/2023</b> (nếu cần). - LĐBM lập danh sách GVHD và GVPB gửi về Khoa và công bố cho GV. Phân công GV chuẩn bị đề cương hướng dẫn với từng dạng đề tài. - GV đăng ký về Khoa thời gian, địa điểm gặp SV để hướng dẫn thực tập và viết báo cáo. - Khoa thông báo danh sách và lịch làm việc của GVHD.	- LĐBM - GV - SV
5	09/10 – 17/12/2023 Hoặc 09/10 – 31/12/2023	SV bắt đầu thực tập và viết báo cáo KLTN/CĐTN (từ 9/10 – 31/12/2023 (12 tuần đối với học phần 8 tín chỉ); từ 9/10 – 17/12/2023 (10 tuần đối với học phần 6 tín chỉ). Thời gian cụ thể như sau:	- GVHD - SV
	09/10 - 30/10/2023	- SV gặp GVHD để GVHD hướng dẫn: chọn đề tài, lịch trình thực tập thời gian làm bài và nộp bài, các quy định về thực tập, hướng dẫn viết và đánh giá KLTN/CĐTN. GV cần chỉ định danh mục và số lượng các tài liệu tham khảo bắt buộc SV cần phải tham khảo. - SV xây dựng đề cương thực tập nộp cho GVHD. - GVHD sửa đề cương sơ bộ và chi tiết. - SV đăng ký tên đề tài chính thức (theo mẫu của khoa) cho GVHD, GVHD tổng hợp danh sách tên đề tài báo cáo của SV và nộp về Khoa.	
	01/11 - 20/12/2023	- SV thực hiện các công việc sau: + SV thu thập tài liệu thứ cấp và sơ cấp.	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xử lý số liệu sơ cấp và thứ cấp.</li> <li>+ Viết bản thảo khóa luận.</li> <li>- GVHD sửa bản thảo.</li> </ul>	
	21/12 - 27/12/2023	SV chỉnh sửa bản thảo - Viết bản chính thức	
	28/12 - 31/12/2023	<p>SV nộp bài báo cáo, bản chính thức cho GVHD theo thời gian quy định trong kế hoạch. Hạn cuối SV nộp bản chính thức là <b>31/12/2023</b>.</p> <p><b>*** SV nộp bài báo cáo, bao gồm: tập tin bài báo cáo (file pdf) kèm bản scan/chụp Đánh giá tại doanh nghiệp đã có dấu đỏ của doanh nghiệp; bản Nhật ký gặp GVHD (file word); bản đánh giá chấm điểm của GV (file word).</b></p>	
6	28/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- LĐBM tiếp nhận liên kết thư mục lưu trữ bài báo cáo KLTN/CĐTN (TMLTB) từ Khoa phân quyền trên OneDrive.</li> <li>- LĐBM tạo TMLTB theo học phần, chia sẻ TMLTB cho GVHD và phân công cho GVHD quyền tương tác phù hợp trên OneDrive.</li> <li><b>*** Đăng nhập tài khoản cá nhân ...@ufm.edu.vn trên OneDrive để nhận TMLTB.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- LĐK</li> <li>- LĐBM</li> </ul>
7	29/12 - 31/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHD nhận bảng điểm giấy từ TTK tại văn phòng Khoa, GV và SV ký tên (<b>bảng điểm KTHP chỉ ký tên, chưa vào điểm</b>) và gửi lại bảng điểm cho TTK.</li> <li>- GVHD thu bài báo cáo của SV theo thời gian quy định. GVHD tạo thư mục lưu bài báo cáo của SV theo lớp học phần, đặt tên "<b>Tên học phần_Mã lớp học phần_Họ tên GVHD</b>" và GVHD nộp bài cùng danh sách ghi điểm tải từ trang cá nhân (uis.ufm.edu.vn) lên TMLTB đã tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHD</li> <li>- TTK</li> <li>- SV</li> </ul>
8	03/01 - 07/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHD chấm điểm KLTN/CĐTN (vòng 1) vào bản đánh giá chấm điểm của GV.</li> <li>- GVHD phân quyền truy xuất và chỉnh sửa cho GVPB theo danh sách LĐBM phân công và thông báo cho LĐBM.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVHD</li> <li>- LĐBM</li> </ul>
9	08/01 - 11/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVPB kiểm tra các quyền được GVHD cấp và phản hồi ngay cho GVHD, LĐBM khi không thể truy cập được TMLTB.</li> <li>- GVPB chấm KLTN/CĐTN (vòng 2) vào bản đánh giá chấm điểm của GV, đối chiếu điểm của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVPB</li> <li>- TTK</li> </ul>



		GVHD nếu không có chênh lệch điểm số thì GVPB vào điểm trên bảng điểm kết thúc học phần (bảng điểm giấy), ký tên và chuyển bảng điểm cho TKK tại văn phòng Khoa. <i>*** Nếu có sự chênh lệch điểm số của 2 GV thì thực hiện quy trình chấm điểm khi có sự chênh lệch, thực hiện theo mục 8, điều 37, quyết định số 3447/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022.</i>	
10	Từ 12/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TKK tiếp nhận bảng điểm quá trình từ GVHD và bảng điểm kết thúc học phần từ GVPB.</li> <li>- TKK trình bảng điểm cho LĐBM kiểm soát và ký xác nhận.</li> <li>- TKK bàn giao bảng điểm về KTQLCL.</li> <li>- KTQLCL lưu trữ bảng điểm chính.</li> <li>- Khoa lưu trữ bài báo cáo trên OneDrive và bảng điểm photo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TKK</li> <li>- LĐBM</li> <li>- KTQLCL</li> </ul>

*\*\*\* Hướng dẫn sử dụng MsTeams, OneDrive... tại trang <https://phongcntt.ufm.edu.vn/vi/tu-van-ky-thuat>*

## 6. NHIỆM VỤ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ SV

### 6.1. Nhiệm vụ của GVHD

- GVHD có trách nhiệm quản lý về chuyên môn cũng như tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của SV trong quá trình thực tập và viết báo cáo.

- Đối với SV đủ điều kiện làm KLTN/CĐTN, **tối đa sau 4 tuần** từ khi bắt đầu thời gian chính thức viết báo cáo, **GVHD nộp danh sách đăng ký đề tài, đơn vị thực tập** (theo mẫu của khoa) về Khoa.

- GVHD có trách nhiệm đăng ký lịch trình hướng dẫn thực tập với Thư ký hội đồng (Thư ký khoa) để quản lý SV trong thời gian thực tập và viết báo cáo. GVHD phải bố trí gặp trực tiếp SV **ít nhất 6 lần** (1 tuần 1 lần không kể liên lạc qua email, điện thoại... trừ trường hợp có dịch bệnh diễn biến phức tạp) để hướng dẫn SV. Trường hợp thay đổi lịch phải thông báo cho SV.

- Hướng dẫn SV thực tập và viết báo cáo theo kế hoạch.

- Phản ánh tình hình thực tập và viết báo cáo của SV kịp thời cho Hội đồng điều hành và ghi vào phiếu Nhật ký KLTN/CĐTN.

- GVHD quản lý phiếu Nhật ký KLTN/CĐTN và sẽ bàn giao cho Thư ký hội đồng khi kết thúc thời gian thực tập và viết báo cáo.

- GVHD cần chỉ định danh mục và số lượng các tài liệu tham khảo bắt buộc SV cần phải tham khảo.

- Đối với các SV vi phạm đến mức phải đình chỉ thực tập, GVHD sẽ lập danh sách gửi về Hội đồng điều hành để xử lý.

- Nhận xét, đánh giá và chấm điểm KLTN/CĐTN cho SV theo quy định của kế hoạch này.

- Quyền lợi của GVHD được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

## 6.2. Nhiệm vụ của SV

- Trong thời gian thực tập tại đơn vị, SV phải tuân thủ các chế độ qui định của đơn vị thực tập về giờ giấc, chế độ bảo mật và an toàn lao động. Khi đến đơn vị thực tập, SV phải ăn mặc sạch đẹp, lịch sự, giao tiếp lễ phép, hòa nhã với cán bộ, nhân viên tại nơi thực tập. Nếu vi phạm, đơn vị thông báo về Hội đồng điều hành xử lý theo đúng quy định.

- Giảng viên sẽ quản lý quá trình thực tập của SV thông qua phiếu Nhật ký thực tập tại đơn vị.

- SV không được tự ý vắng mặt tại đơn vị thực tập hoặc các buổi gặp GVHD mà không có lý do chính đáng. SV vắng mặt quá 3 lần các buổi gặp với GVHD mà không thông báo với GVHD hoặc với Hội đồng điều hành sẽ bị đình chỉ thực tập và nhận điểm 0 của điểm KLTN/CĐTN (các trường hợp khác trình Khoa để xem xét giải quyết).

- SV không được tự ý thay đổi đơn vị thực tập hoặc thay đổi GVHD khi chưa được sự đồng ý của GVHD và Hội đồng điều hành. SV không được thay đổi đề tài hoặc đơn vị thực tập sau 4 tuần thực tập.

- Sau 2 tuần thực tập, nếu SV không đến gặp GVHD hoặc không đến địa điểm thực tập sẽ phải dừng tiến độ thực tập và nhận điểm 0 của điểm KLTN/CĐTN.

- SV sẽ đăng ký với GVHD tên đề tài sau 3 tuần kể từ ngày bắt đầu thực tập. Các đề tài KLTN/CĐTN trùng tên phải chọn lại tên đề tài trong vòng 1 tuần kể tiếp để kịp tiến độ và thời gian thực hiện viết báo cáo theo yêu cầu.

- Đến hạn nộp bài SV tạo thư mục lưu bài báo cáo và đặt tên “**Ten hoc phan\_Ma lop hoc phan\_Ho ten SV**”, trong thư mục lưu bài báo cáo SV phải nộp cho GVHD: **tập tin bài báo cáo KLTN/CĐTN dạng PDF** kèm theo **bản nhận xét của đơn vị thực tập** của doanh nghiệp (về số liệu, nội dung thực tập, tác phong, đạo đức, kỷ luật... **có ký tên và đóng dấu** của đơn vị thực tập – giấy này **scan/chụp** và dán vào **tập tin báo cáo**); **bản Nhật ký gặp GVHD** (theo mẫu – **dạng Word**); **bản đánh giá chấm điểm của GV** (theo mẫu – **dạng Word**).

## 7. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

\* **Lưu ý:** Giảng viên và sinh viên xem kế hoạch hướng dẫn thực tập, viết báo cáo và các mẫu phục vụ viết báo cáo tại website: <https://khoadulich.ufm.edu.vn/>

Kết quả thực tập và viết báo cáo của SV được đánh giá qua quá trình thực tập và thực hiện làm báo cáo KLTN/CĐTN như các học phần khác trong chương trình đào tạo. Điểm đánh giá cuối cùng là điểm đánh giá chung của 2 thành phần: Điểm đánh giá quá trình thực tập và điểm viết báo cáo KLTN/CĐTN.

❖ **Điểm đánh giá thực tập cuối khóa:** Do GVHD chấm dựa trên phỏng vấn kết quả thực tập của SV và nhận xét của doanh nghiệp.

❖ **Điểm đánh giá viết KLTN/CĐTN:** Thực hiện theo *Quyết định số 914/QĐ-DHTCM-QLĐT ngày 30/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài Chính - Marketing về việc Ban hành Quy định thực hiện và đánh giá Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài Chính – Marketing;*

+ Điểm đánh giá quá trình thực tập chiếm 40% (do GVHD quyết định) và điểm viết báo cáo KLTN/CĐTN chiếm 60% (do 02 giảng viên chấm). Các thành phần điểm được thông báo cho SV và giảng viên biết khi thực hiện KLTN/CĐTN.

+ Điểm đánh giá KLTN/CĐTN là điểm trung bình có trọng số của các điểm đánh giá quá trình thực tập và điểm viết KLTN/CĐTN, theo thang điểm 10 (mười), làm tròn đến một chữ số thập phân và quy về thang điểm chữ theo quy định hiện hành.

+ Điểm KLTN/CĐTN được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

+ SV có điểm KLTN/CĐTN bị điểm D, F+, F phải đăng ký làm lại ở đợt tiếp theo. Điểm đánh giá KLTN/CĐTN đạt là từ điểm D+ trở lên sau khi quy đổi điểm sang thang điểm chữ (hoặc 1,5 điểm trở lên theo thang điểm 4).

- **Hội đồng điều hành sẽ tiến hành đánh giá** trước khi công bố điểm chính thức các trường hợp sau:

+ Những bài báo cáo có điểm dưới 5 và điểm  $\geq 9$ .

+ Những bài báo cáo có nội dung giống nhau (từng phần hoặc toàn bộ).

+ Những bài báo cáo sao chép (từng phần hoặc toàn bộ) các báo cáo khác (trong Trường hoặc Trường khác).

+ Nội dung bài báo cáo trùng lặp với các chuyên đề đã thực hiện trước đó.

- **Việc đánh giá điểm quá trình và điểm viết báo cáo KLTN/CĐTN được quy định như sau:**

**(1) Đánh giá điểm quá trình:** Điểm đánh giá quá trình thực tập và viết báo cáo chiếm 40% điểm tổng kết KLTN/CĐTN chấm theo thang điểm 10, do GVHD thực hiện và được quy định như sau:

(1.1) Đăng ký đề tài và nộp đề cương chi tiết khóa luận đúng hạn và phù hợp với lĩnh vực đăng ký cho GVHD: **2 điểm**.

- Mỗi lần trễ hạn (sau tuần thứ 3 so với kế hoạch):

**trừ 0,5 điểm**

- Thay đổi đề tài sau tuần thứ 3 nhưng không quá tuần thứ 4 kể từ thời gian bắt đầu gặp GVHD (trừ trường hợp đề tài bị trùng) **trừ 0,5 điểm**

(1.2) Hoàn thành các nội dung (Mở đầu, các chương, kết luận...) đúng hạn và phù hợp với đề cương đã được GVHD chấp nhận (duyệt): **4 điểm**.

- Mỗi lần nộp trễ hạn từng nội dung do GVHD ấn định: **trừ 0,5 điểm**

- Mỗi lần chỉnh sửa nội dung chưa phù hợp với yêu cầu: **trừ 0,5 điểm**

- Kết cấu chương, mục chưa hợp lý: **trừ 0,5 điểm**

- Mỗi lần chỉnh sửa chưa đạt yêu cầu: **trừ 0,5 điểm**

(1.3) Chuyên cần và thái độ: **4 điểm**.

- Mỗi buổi SV vắng mặt không được sự cho phép của GVHD: **trừ 1 điểm**

- SV vắng mặt quá 3 lần sẽ bị đánh giá là: **0 điểm**

- SV gặp giảng viên đủ số buổi theo quy định nhưng không nộp báo cáo thì điểm quá trình tối đa là: **7 điểm**

**SV bắt buộc phải gặp trực tiếp giảng viên ít nhất 6 buổi trở lên** (không kể liên lạc qua email, điện thoại...) để được hướng dẫn.

**(2) Đánh giá điểm viết báo cáo KLTN/CĐTN:**

Điểm đánh giá viết báo cáo do 02 giảng viên chấm độc lập (GVHD và giảng viên được phân công phản biện). Điểm báo cáo là điểm trung bình cộng của 02 giảng viên làm tròn đến phần nguyên và **chiếm 60% điểm** tổng KLTN/CĐTN và được chấm theo thang điểm 10, từng giảng viên chấm viết báo cáo làm tròn đến 0,25 và được đánh giá như sau:

(2.1) Bố cục: **1,5 điểm**

(2.2) Hình thức: **1,5 điểm**

*Trong đó, mỗi tiêu chuẩn dưới đây đánh giá tối đa 0,5 điểm:*

➤ Trình bày báo cáo đúng quy định, hình thức đẹp (Font chữ, size chữ; canh hàng, canh lề... theo quy định);

Báo cáo được trình bày một mặt trên khổ giấy A4, soạn thảo bằng MS. Word, sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, không dẫn chữ, dẫn dòng 1,5 lines, lề trên: 2 cm, lề dưới: 2 cm, lề trái: 3 cm, lề phải: 2 cm, **số trang tối thiểu: 70 trang** (không bao gồm phần mục lục, phụ lục, tài liệu tham khảo).

➤ Văn phong mạch lạc, không lỗi kỹ thuật đánh máy, ít lỗi chính tả (bình quân dưới 01 lỗi/ trang).

➤ Tài liệu tham khảo để viết KLTN/CĐTN có ít nhất 5 cuốn sách và các tạp chí chuyên ngành.

Trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo và danh mục tài liệu tham khảo đúng thứ tự như sau: Tên tác giả (Xếp theo thứ tự ABC, Việt Nam sắp theo tên, nước ngoài sắp theo họ), (Năm xuất bản), tên tác phẩm, nhà xuất bản, nơi xuất bản. (VD: Hồng Vân (2007).

*Kinh doanh nhà hàng*. NXB Trẻ, TP.HCM). Sắp theo thứ tự tài liệu của Việt Nam, đến tài liệu của nước ngoài, đến đường link website.

(2.3) Phần trình bày nội dung:

➤ **Trình bày phân đầu:** Phải được trình bày rõ ràng, không có vết tẩy xóa, có đánh số trang, số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Một báo cáo được trình bày theo bố cục sau đây:

- Trang bìa: Trình bày theo mẫu của khoa.
- Trang Lời cảm ơn: Có thể ghi lời cảm ơn đối với cơ quan đỡ đầu công trình hoặc cá nhân (GVHD, cá nhân nào đó tại doanh nghiệp, ... Phần này không bắt buộc).
- Trang Cam đoan.
- Trang Nhận xét, đánh giá của đơn vị thực tập.
- Trang Tóm tắt đề tài: **SV bắt buộc phải làm (Đối với SV chất lượng cao bắt buộc phải tóm tắt bằng tiếng Anh)**

- Trang Mục lục.

- Trang Danh mục:

- Danh mục chữ viết tắt: Liệt kê theo thứ tự A, B, C.
- Danh mục bảng.
- Danh mục biểu đồ.
- Danh mục hình.

➤ **Trình bày phần nội dung chính:** SV chọn viết đề tài nghiên cứu theo 2 phương pháp đánh giá sau:

✓ **Đánh giá theo định tính:** gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận.

Chương 2: Thực trạng/Thực tiễn.

Chương 3: Giải pháp.

Ngoài 3 chương phải có phần mở đầu và kết luận.

Chi tiết như sau:

**Mở đầu:**

**1 điểm**

- Lý do chọn đề tài được trình bày rõ ràng và có tính thuyết phục.
- Mục tiêu nghiên cứu được xác định đầy đủ và chính xác.
- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu được xác định phù hợp.
- Phương pháp nghiên cứu được xác định phù hợp.

**Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu:**

**1,5 điểm**

- Có đầy đủ cơ sở lý thuyết
- Các nội dung được trình bày rõ ràng, chính xác
- Kết cấu chặt chẽ và trình bày các nội dung phù hợp với chủ đề nghiên cứu.

**Chương 2: Cơ sở thực tiễn của đề tài nghiên cứu:**

**2 điểm**

- Nội dung phân tích, đánh giá kết nối (vận dụng) chặt chẽ với cơ sở lý thuyết.

- Nội dung phân tích, đánh giá có tính chuyên sâu, tính sáng tạo.

- Kết quả phân tích, đánh giá được luận giải rõ ràng và logic.

- Số liệu sử dụng phân tích, đánh giá đầy đủ, phong phú và có độ tin cậy.

**Chương 3: Các giải pháp (chiến lược):** **2 điểm**

- Vận dụng kỹ thuật hoạch định các giải pháp (chiến lược) hợp lý.

- Có đầy đủ các giải pháp (chiến lược) cần thiết.

- Nội dung các giải pháp bám sát kết quả phân tích, đánh giá cơ sở thực tiễn.

- Kiến nghị.

**Kết luận** **0,5 điểm**

✓ **Đánh giá theo định lượng:** gồm 5 chương

Chương 1: Tổng quan đề tài/Giới thiệu nghiên cứu.

Chương 2: Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu.

Chương 3: Thiết kế nghiên cứu/Phương pháp nghiên cứu.

Chương 4: Kết quả nghiên cứu và thảo luận.

Chương 5: Kết luận và kiến nghị.

Chi tiết như sau:

**Chương 1: Giới thiệu nghiên cứu:** **1 điểm**

- Sự cần thiết của đề tài nghiên cứu.

- Tình hình nghiên cứu đề tài.

- Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu.

- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

- Bố cục của báo cáo.

**Chương 2: Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu:** **1,5 điểm**

- Cơ sở lý thuyết.

- Mô hình nghiên cứu.

**Chương 3: Thiết kế nghiên cứu/Phương pháp nghiên cứu:** **1 điểm**

- Quy trình nghiên cứu.

- Lấy mẫu nghiên cứu.

- Giả thuyết nghiên cứu, thang đo và bảng câu hỏi.

**Chương 4: Kết quả nghiên cứu và thảo luận:** **1,5 điểm**

- Giới thiệu về đơn vị.

- Thông tin về mẫu khảo sát.

- Kết quả thống kê mô tả.

- Kiểm định thang đo.
- Phân tích kết quả.

**Chương 5: Kết luận và kiến nghị:**

**2 điểm**

- Kết luận nghiên cứu.
- Kiến nghị giải pháp.
- Hạn chế của đề tài và hướng nghiên cứu tiếp theo.

➤ **Trình bày phần cuối**

- Tài liệu tham khảo để viết báo cáo có ít nhất 5 cuốn sách và các tạp chí chuyên ngành.
- Phụ lục: Tài liệu, số liệu liên quan (nếu có).

**Đối với SV học chương trình Chất lượng cao**, nội dung đánh giá thực trạng, dự báo và hoạch định giải pháp (chiến lược) bằng dữ liệu sơ cấp được đánh giá điểm qua các phần:

- Nội dung phân tích có tính chuyên sâu và sáng tạo.
- Kết quả đánh giá được luận giải rõ ràng và logic.
- Sử dụng số liệu đầy đủ, phong phú và có độ tin cậy.
- Vận dụng kỹ thuật hoạch định giải pháp (chiến lược) hợp lý.
- Có đầy đủ các giải pháp (chiến lược) cần thiết.

**(3) Xử lý vi phạm**

- Không có giấy xác nhận/nhận xét của đơn vị thực tập khi đến hạn nộp báo cáo, không có lý do chính đáng (trừ vào điểm quá trình):

- + Dưới 3 ngày: **trừ 1 điểm**
- + Quá 3 ngày đến 5 ngày: **trừ 2 điểm**

- Sao chép bài trên 70% chỉ được **1 điểm toàn bài**.

- Bài báo cáo không đủ số trang quy định chỉ được 5 điểm bài báo cáo.

- Những trường hợp SV đi thực tập không đúng thời gian trong Kế hoạch này sẽ không được tính điểm KLTN/CĐTN (thời gian dựa trên phiếu nhận xét của đơn vị thực tập).

- Phòng Công tác SV sẽ phối hợp với Khoa tổ chức xử lý kỷ luật SV vi phạm trong quá trình làm KLTN/CĐTN theo báo cáo của Khoa.



**TRƯỜNG KHOA**

**TS. Nguyễn Văn Vẹn**

